

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 451: Lúc Bấy Giờ Trưởng Lão Liên Từ Chỗ Ngồi Đứng Dậy,  
Nguyện Hoan Hỷ Muốn Nghe, Vui Mừng Rộn Rã Biết Bao**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 039)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



**【Lúc bấy giờ trưởng lão liên từ chỗ ngồi đứng dậy, nguyện hoan hỷ muốn nghe, vui mừng rộn rã biết bao.】**

Tôn giả Tu Bồ Đề vốn chẳng phải bậc phàm phu. Nếu là phàm phu, làm sao có thể nhìn thấu được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hiển bày trọn vẹn toàn bộ Phật pháp ngay trong đời sống thường nhật. Chẳng cần nói đâu xa, tất cả giáo pháp Ngài thuyết giảng suốt bốn mươi chín năm đều được thể hiện không sót mảy may. Ngài liễu giải được, tuyên thuyết được thì cũng hành trì được. Do đó có thể thấy: Giải, Thuyết và Hành vốn dĩ là một thể chứ chẳng phải ba. Sở dĩ ngày nay chúng ta tu không đắc lực là bởi chúng ta đã chia cắt việc hiểu, việc nói và việc làm thành ba sự việc tách biệt, chẳng thể dung nhiếp làm một, cho nên bạn không thể thâm nhập vào cảnh giới. Nếu ba điều này hợp nhất lại, xin chúc mừng bạn, cho dù bạn chưa thành Phật thì bạn cũng đã là một vị Đại Bồ Tát, bạn tuyệt đối không còn là phàm phu. Nếu bạn chia cắt điều này thành ba việc khác nhau, bạn chắc chắn là phàm phu, không phải là bậc thánh nhân.

Chúng ta xem trong bộ kinh này, trước đây chúng ta cứ luôn cho rằng cảnh giới này là cảnh giới của Bồ Tát Pháp Thân Đại Sĩ, còn Quyền giáo Tiểu thừa thì đại khái cũng xấp xỉ như chúng ta mà thôi! Nhưng khi đọc “Kinh Kim Cang” rồi mới hoảng nhiên đại ngộ, Sơ quả Tiểu thừa cũng chính là cảnh giới này. Nếu ngài không thể đem “giải, thuyết, hành” hợp thành một, ngài sẽ không thể chứng được quả Tu Đà Hoàn. Từ Sơ quả Tiểu thừa cho đến Đẳng giác của Viên giáo, thấy đều là nguyên lý này, đều là nguyên tắc này, hoàn toàn không có ngoại lệ, chúng ta đã được nhìn thấy rõ trong pháp hội Bát Nhã này. Tôn giả Tu Bồ Đề không phải là người phàm, các ngài đều là chư Phật Bồ Tát tái lai, cùng phối hợp với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem, để

chúng ta xem xong trong tâm có sự rung động, có sự thể ngộ; đây chính là phương thức, là thủ đoạn độ hóa chúng sanh của các ngài.

Cho nên ở ngay phần mở đầu của kinh, Tôn giả đã nhìn ra Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong đời sống hằng ngày, từng ly từng tí đều hội quy về tự tánh. Vào thành lớn Xá Vệ khát thực, đắp y, việc đắp y hội quy về tự tánh; ôm bát, việc ôm bát hội quy về tự tánh; liền từ chỗ ngồi đứng dậy, việc từ chỗ ngồi đứng dậy cũng hội quy về tự tánh; không có một pháp nào là không hội quy về tự tánh. Trong Thiền tông thường nói “vạn pháp quy nhất”, trước đây chúng ta nghe qua một cách mơ hồ chung chung, nghe câu này nửa hiểu nửa không, không biết thế nào mới gọi là vạn pháp quy nhất, nhưng bây giờ thì đã hiểu rồi, hóa ra trong đời sống hằng ngày từng ly từng tí đều hội quy về tự tánh, đây chính gọi là vạn pháp quy nhất. Việc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn ở phần mở đầu kinh, chính là mang ý nghĩa này, chính là biểu diễn “chư pháp nhất như”.

Nói cách khác, Đức Phật từ vô lượng kiếp đến nay, trong quá khứ Ngài cũng là phàm phu tu thành, trải qua vô lượng kiếp tích công lũy đức cho đến khi rốt ráo viên mãn; cái “tín - giải - hành - chứng” rốt ráo viên mãn này đều được thể hiện ra trong đời sống hằng ngày, nằm ngay trong từng ly từng tí của sự tướng, chỉ là phàm phu chúng ta tâm thô trí cạn nên không nhìn ra mà thôi. Tôn giả Tu Bồ Đề đã nhìn ra rồi. Nếu Tôn giả không nói toạc ra cho chúng ta, thì chúng ta có làm thế nào cũng không thể nghĩ ra được sự việc này. Ngài vừa vì chúng ta mà điểm phá một chút, chúng ta liền hồi quang phản chiếu, và lại phát hiện ra thêm một sự việc. Đây là từ đời sống của Phật mà quay đầu nhìn lại chính mình, rồi lại nhìn xem tất cả chúng sanh. Thế là chúng ta phát hiện ra, chúng sanh trong đời sống hằng ngày từng ly từng tí cũng bộc lộ ra không sót chút nào.

Hiện thị ra điều gì? Chính là những vọng tưởng, phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay; bộc lộ từ đâu? Từ việc đắp y của bạn mà hiện thị ra không sót; từ việc bạn ăn cơm, hiện thị ra không sót; từ việc bạn xử sự đối người tiếp vật, đều hiện thị ra không sót. Phật pháp này thật vi diệu không thể nghĩ bàn! Hai bên vừa đem ra so sánh liền thấy, đời sống của phàm phu thật đáng sợ, đọa lạc, thống khổ khôn tả! Nhìn lại Đức Phật và Bồ Tát thì thật tự tại thanh lương, giải thoát rốt ráo viên mãn. Chúng ta nhìn sang bên kia, vừa quay đầu nhìn lại, thì bên này cũng đã thấy rõ cả rồi. Bên này mặc dù trong kinh không nói đến,

trên mặt chữ nghĩa không nói, nhưng bạn có thể từ đây mà vừa quay đầu nhìn lại, thì ý nghĩa này đã bao trùm hết thảy, đều được bao hàm cả ở trong đó rồi.

Sự biểu hiện của Ngài, “nguyện nhạo dục văn” (nguyện hoan hỷ muốn nghe), phần trước đều đã giảng qua rồi, nhìn ra sự hoan hỷ, rộn rã của Ngài, mãi cho đến khi Thế Tôn giảng đến chỗ này. Bốn chữ “nguyện nhạo dục văn” này, có thứ lớp cạn sâu khác nhau. Chữ “văn” (nghe) này chính là “phản văn văn tự tánh” (xoay ngược cái nghe trở lại để nghe tự tánh), tánh thành vô thượng đạo. Nếu không phải là phản văn tự tánh, làm sao Ngài có thể “thâm giải nghĩa thú” (hiểu sâu nghĩa lý). Thâm giải nghĩa thú chính là “đại triệt đại ngộ” mà Thiền tông thường nhắc đến, chính là mang ý nghĩa này. “Lúc bấy giờ nghe được điều muốn nghe”, sự nguyện nhạo dục văn đã nghe được rồi. “Lại còn hiểu sâu”, vừa nghe đến đây, liền khai ngộ rồi, triệt để giác ngộ rồi. “Thật là niềm hạnh phúc hy hữu, cho nên đây chính là vui quá hóa buồn vậy.” Rơi lệ khóc lóc, đây là tướng của sự hoan hỷ, không phải là tướng của sự bi ai. Hoan hỷ đến tột cùng thì sẽ rơi nước mắt.